

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tại Công văn số 689/STC-QLNS về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản QPPL của HĐND tỉnh;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ xây dựng Nghị quyết và các văn bản, tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên với nội dung chính như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

- Việc quy định phạm vi điều chỉnh của dự thảo tại khoản 1 Điều 1: “1. Phạm vi điều chỉnh: *Đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu các cấp; đội tuyển các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là đội tuyển cấp huyện)*” chưa phù hợp. Có thể nghiên cứu sửa lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo như sau cho phù hợp với khoản 2 Điều 6 Thông tư 61/2018/TT-BTC và điều kiện thực tiễn tại địa phương: “1. Phạm vi điều chỉnh: *Nghị quyết này quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đắk Nông tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:*

a) *Đội tuyển tỉnh;*

b) *Đội tuyển trẻ tỉnh;*

c) *Đội năng khiếu các cấp;*

d) *Đội tuyển huyện, thị xã (gọi chung là đội tuyển cấp huyện).”.*

- Về đối tượng áp dụng của dự thảo tại khoản 2 Điều 1:

+ Tại điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo: đề nghị xem xét lại cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Cụ thể: hiện nay, tại tỉnh Đắk Nông có các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao trực thuộc quản lý tại địa bàn hay không?

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo: Việc quy định “*Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018*” là chưa chính xác. Lý do:

Điều 37 Luật Thể dục, thể thao năm 2006 đã được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 (không phải là Điều 37) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đắk Nông là phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; các văn bản có liên quan và điều kiện thực tế tại địa phương.

Nội dung dự thảo cơ bản phù hợp với quy định của Thông tư số 61/2018/TT-BTC và các văn bản có liên quan.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được hoàn thiện, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh lý các nội dung sau:

- Tên gọi dự thảo cần sửa lại cho chính xác và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 61/2018/TT-BTC; mẫu số 16 – Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có thể viết như sau:

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đắk Nông

- Tại Điều 2 dự thảo:

+ Tên Điều 2 dự thảo cần sửa lại là “**Điều 2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng**” cho phù hợp với yêu cầu tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 61/2018/TT-BTC (không yêu cầu quy định nội dung chi).

Từ đó, rà soát lại toàn bộ để quy định cho thống nhất.

+ Đối với nội dung “*Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền*” tại điểm a khoản 1 và “*Là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập luyện được ký kết giữa cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong nước với nước ngoài*” tại điểm b khoản 1 đã được quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư 61/2018/TT-BTC. Đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định lại cho phù hợp với khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (trương tự **bỏ khoản 3** Điều 2 dự thảo).

+ Tại số thứ tự thứ 3 của Bảng ở điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể “*cấp nào*” tại nội dung “*Đội tuyển năng khiếu các cấp*” cho chính xác và thống nhất, thuận tiện trong quá trình thực hiện (cấp huyện, cấp xã có Đội tuyển năng khiếu không?).

+ Đối với nội dung “*Trong thời gian tập trung thi đấu tại các Đại hội thể thao cấp quốc gia và... (không được hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại điểm a khoản này)*” tại khoản 2 Điều 2, cơ quan soạn thảo cần đối chiếu lại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư 61/2018/TT-BTC và thực tiễn để quy định cho phù hợp (việc loại trừ như vậy đã chính xác chưa?); đồng thời xem lại việc dẫn chiếu “*điểm a khoản này*” cho chính xác (tại khoản 2 Điều 2 không có điểm a).

+ Về mức chi đối với “*mức ăn hàng ngày*” được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo cần có sự so sánh, phân tích, đánh giá với kết quả thực hiện tại văn bản quy định trước đó (khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định về chi tiêu tài chính cho các giải đấu thể thao và một số chế độ đặc thù đối với trọng tài các giải bóng đá, huấn luyện viên, vận động viên) và điều kiện thực tiễn tại địa phương để cấp có thẩm quyền có đủ cơ sở xem xét, quyết định (tại Báo cáo tiếp thu ý kiến đã nêu nhưng cần khái toán kinh phí tăng thêm theo mức chi dự kiến; so sánh với một số địa phương khác).

- Tại Điều 4 dự thảo:

+ Tại đoạn 2 khoản 2 Điều 4 (về hiệu lực của văn bản) cần lưu ý: hiệu lực của văn bản ***cần phải ghi rõ ngày, tháng, năm có hiệu lực*** trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản nhưng không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành (theo khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP); đề nghị cơ quan soạn thảo sửa từ “*thay thế*” bằng từ “*bãi bỏ*” cho phù hợp với điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp ***toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản***

trái, chông chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội).

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát kỹ các nội dung khác của Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND (đã ban hành cách đây 07 năm) và đối chiếu với các văn bản pháp luật Trung ương mới ban hành có liên quan để tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ,... cho đầy đủ, phù hợp hơn. Chẳng hạn như:

- Tại điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND quy định:
“c) Chế độ thưởng thêm và trợ cấp đẳng cấp cho huấn luyện viên, vận động viên:

- Thưởng thêm cho các huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế được thưởng thêm mức thưởng không quá 50% mức thưởng của quốc gia được quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.” Tuy nhiên, Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg đã hết hiệu lực từ ngày 24/12/2018 (do bị thay thế bởi Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu); do đó, cần nghiên cứu kỹ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP để quy định lại cho phù hợp (xem thêm Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - nếu có nội dung liên quan).

- Một số mức chi khác được quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều 1 Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND, qua thực tiễn 07 năm áp dụng nếu có bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn thì cũng có thể đề xuất, tham mưu điều chỉnh cho phù hợp (theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao thì: *“1. Khi **giá cả thực tế tăng**: Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định các mức chi cụ thể đối với các giải thi đấu thể thao do các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình **Hội đồng nhân dân tỉnh** quy định mức chi cụ thể đối với giải thi đấu thể thao do cơ quan, đơn vị thuộc địa phương tổ chức hàng năm cho phù hợp nhưng không vượt quá 20% mức chi tối đa quy định tại Thông tư này và phải tự sắp xếp trong phạm vi nguồn kinh phí thường xuyên trong dự toán được giao đầu năm để thực hiện.”*).

Tóm lại, cơ quan soạn thảo cần phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, đánh giá toàn diện Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND (đã ban hành cách đây 07 năm) và đối chiếu với các văn bản pháp luật Trung ương mới ban

hành có liên quan để tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ,... cho đầy đủ, phù hợp hơn.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan soạn thảo cần rà soát lại lỗi chính tả cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*trình bày theo Mẫu số 16 Phụ lục I*). Cụ thể:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

- Sửa lại tên gọi dự thảo như đã nêu tại mục 2 Báo cáo này.

- Tên loại và tên gọi của văn bản cần được trình bày theo đúng quy định tại Điều 60 và Mẫu số 16 Phụ lục I Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (khoảng cách giữa các dòng, đường kẻ ngang nét liền).

- Về căn cứ pháp lý:

+ Bổ sung “*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*”.

+ Viết lại căn cứ cuối cùng theo Mẫu số 16 Phụ lục I Nghị định số 34/2016/NĐ-CP cho chính xác:

“*Xét Tờ trình*; Báo cáo thẩm tra của; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.”. Đồng thời xem lại nội dung “*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 13/11/2018...*” đã chính xác chưa?

- Rà soát, sửa lỗi chính tả trong toàn bộ dự thảo (khoản 4 Điều 2...).

- Tại mục nơi nhận:

+ Tại mục nơi nhận thứ 7, cần tách thành 02 mục nơi nhận riêng: Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp; Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính cho phù hợp với khoản 1 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

+ Bổ sung gửi: Báo Đắk Nông; Đài PTTH tỉnh; Công TTĐT tỉnh; Trung tâm Lưu trữ lịch sử - Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để văn bản được kiểm tra, cập nhật, công khai và lưu trữ theo quy định.

+ Bỏ từ “*thành phố*” cho phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; có thể thay bằng từ “*cấp huyện*”, “*cấp xã*” để mang tính bao quát và ngắn gọn hơn (xem lại sự cần thiết gửi đến cấp xã).

- Đánh số trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

b) Đối với dự thảo Tờ trình

Nội dung Tờ trình cần trình bày theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Thể thức, kỹ thuật trình bày thực hiện đúng quy định tại theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính (đánh số trang, phần thẩm quyền ký...).

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể lý do tham mưu các mức chi như đã nêu tại mục 2 Báo cáo này.

4. Kết luận chung

Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đắk Nông được HĐND tỉnh xem xét ban hành là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ những nội dung đã nêu trong Báo cáo thẩm định này, từ đó tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trước khi trình UBND tỉnh theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đắk Nông, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (t/h);
- GD Sở, PGD Sở (đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPL, CV (PT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu